| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số:123/2019/DS-PT
Ngày 05/7/ 2019
*V/v TrA chấp dân sự về hợp đồng hợp tác.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đào Chí Keo

*Các thẩm phán*:

1. Ông Cao Minh Lễ

2. Bà Trần Thị Thu Hà

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Vân- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Phước- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 98/2019/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng hợp tác".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 195/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 122/2019/QĐXXPT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*:Ông Trần Phú L, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số nhà 36, ấp Ap, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987 là người đại diện theo ủy quyền. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 355A, khóm BT 2, thị trấn L V, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một Thành Viên Mến H**.**

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn*: Ông Trần Văn M, sinh năm 1981, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Tân, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang.

- Người kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơnông Trần Phú L trình bày: Do chỗ quen biết với ông Trần Văn M, ngày 11/11/2016 ông có góp vốn vào Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M H (viết tắt Công ty M H) do ông Trần Văn M đại diện với số tiền 250.000.000 đồng, hai bên có làm giấy chứng nhận góp vốn do ông Trần Văn M ký tên và đóng dấu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M H, thỏa thuận khi nào công ty hoạt động có lãi thì sẽ chia tiền lãi cho ông. Nhưng từ ngày góp vốn đến nay ông M không có chia tiền lãi cho ông cũng như gặp ông để cho ông biết về tình hình hoạt động của công ty. Hiện nay Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M H do ông Trần Văn M đại diện vẫn còn hoạt động kinh doanh.

Nay, ông yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M H do ông Trần Văn M đại diện theo pháp luật trả cho ông số tiền 250.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 195/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM đã xử:

Căn cứ vào các Điều 428, 504, 507 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phú L.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Phú L số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M H phải chịu 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Phú L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019933 ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang.

Bản án còn tuyên thời hạn kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 23/01/2019, Công ty M H kháng cáo: Công ty đồng ý trả cho ông Trần Phú L số tiền 111.000.000đ và chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.250.000đ, vì từ

tháng 11/2016 đến 11/2017, ông L tạm ứng 34.100.000đ và làm thất thoát tiền của Công ty M H 79.900.000đ, tổng cộng là 114.000.000đ

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc chấp hành pháp luật của đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Cấp sơ thẩm buộc Công ty M H phải trả cho ông L 250.000.000đ là có căn cứ, vì Công ty vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận của các bên, không thông báo tình hình hình hoạt động kinh doanh, không cung cấp báo cáo tài chính cũng như chia lợi nhuận, lợi tức từ hoạt động hợp tác nên ông L có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 428 bộ luật dân sự 2015. Trong suốt quá trình giải quyết của cấp sơ thẩm, Công ty M H không phản tố, không cung cấp chứng cứ về các khoản tạm ứng 34.100.000đ và ông L gây thiệt hại cho Công ty 79.900.000đ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty M H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 giữ nguyên bản án sơ thẩm số 195/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Công ty TNHH Một thành viên M H kháng cáo trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Nguyên đơn ông L không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của Công ty, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Nguyên đơn ông Nguyễn Phú L khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên M H số tiền 250.000.000đ, dựa trên Giấy chứng nhận góp vốn ngày 11/11/2017 do ông Trần Văn M là Giám đốc Công ty M H cũng là đại diện theo pháp luật của Công ty ký tên, đóng dấu của Công ty xác nhận. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của Công ty không tham gia tố tụng, không phản tố coi như đã từ bỏ quyền trình bày, quyền chứng minh loại trừ trách nhiệm của mình nên cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để buộc Công ty TNHH MTV M H trả cho ông Trần Phú L 250.000.000đ là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông M đại diện cho Công ty M H thừa nhận, ông là giám đốc cũng là đại diện theo pháp luật của Công ty M H có ký tên, đóng dấu xác nhận góp vốn 250.000.000đ của ông Trần Phú L. Trong suốt thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 11/2017, Công ty đã ứng cho ông L số tiền là 34.100.000đ. Ngoài ra, ông L làm thất thoát tài sản của Công ty với số tiền là 79.900.000đ, tổng cộng là 114.000.000đ nên Công ty M H chỉ đồng ý trả

110.000.000đ cho ông L, nhưng ông M đại diện cho Công ty không cung cấp bất cứ chứng cứ gìchứng minh cho lời trình bày của mình. Và tại phiên tòa phúc thẩm, ông M cũng thừa nhận chưa cung cấp chứng cứ này tại cấp sơ thẩm để được xem xét. Trường hợp Công ty có chứng cứ chứng minh ông L có tạm ứng tiền Công ty chưa thanh toán, ông L gây thiệt hại thì Công ty M H có quyền khởi kiện ông L theo quy định pháp luật.Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV M H, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH một thành viên M H phải chịu án phúc thẩm 300.000đ theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứkhoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Một thành viên M H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 195/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM.

Căn cứ:Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 428, 504, 507 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 32 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú L.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên M H trả cho ông Nguyễn Phú L số tiền 250.000.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M H phải chịu 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Phú L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019933 ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang.

Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH Một Thành viên M H phải chịu án phúc thẩm 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2016/0012517 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.CM;
- TAND.H.CM
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Chí Keo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thúy Hà** **Cao Minh Lễ** **Đào Chí Keo**

.

| | |
|---|---|
| **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** | **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |
| **Nguyễn Văn Sơn** **Thái Thị Huyền Trân** | **Đào Chí Keo** |